ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1305 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 và Quyết định số1240/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh (số thứ tự 1 Mục I và số thứ tự 1, 2 Mục II) tại danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng;

2. Công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực khí tượng thủy văn;

3. Thay thế 01 thủ tục hành chính cấp xã (số thứ tự 1, Mục III, Phần A) tại danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc/ Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HCC.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH VÀ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số: 1305 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh (số thứ tự 1 Mục I và số thứ tự 1, 2 Mục II) tại danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã TTHC: 1.000987	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật Khí tượng thủy văn năm 2020; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường ;
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Mã TTHC: 1.000970	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật Khí tượng thủy văn năm 2020; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn Mã TTHC: 1.000943	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật Khí tượng thủy văn năm 2020; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

II. Lĩnh vực môi trường

Thay thế 01 thủ tục hành chính cấp xã (số thứ tự 1, Mục III, Phần A) tại danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích Mã TTHC: 1.004082	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1305 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Mã TTHC 1.000987)

Thời gian giải quyết thủ tục: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	02 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, trình UBND tỉnh cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì có văn bản trả lời cho tổ chức cá nhân biết lý do.	Sở Tài nguyên và Môi trường	08 ngày làm việc
B3	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B4	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	UBND tỉnh trả hồ sơ	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	1 ngày làm việc

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoặc động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Mã TTHC 1.000970)

Thời gian giải quyết thủ tục: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	02 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, trình UBND tỉnh cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, bổ sung, sửa đổi giấy phép thì có văn bản trả lời cho tổ chức cá nhân biết lý do.	Sở Tài nguyên và Môi trường	08 ngày làm việc
B3	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B4	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép gia hạn, sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	UBND tỉnh trả hồ sơ	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	1 ngày làm việc

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Mã TTHC 1.000943)

Thời gian giải quyết thủ tục: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B10	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả.	Trung tâm phục vụ hành chính công	01 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, trình UBND tỉnh cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì có văn bản trả lời cho tổ chức cá nhân biết lý do.	Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B3	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B4	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B5	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký Quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	UBND tỉnh trả hồ sơ	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện TTHC và thông báo, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày làm việc